

Số: **389**/QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày **01** tháng **04** năm **2014**

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Quyết định số **388**/QĐ-LĐTĐBXH ngày **01** tháng **4** năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.



Phạm Thị Hải Chuyền

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 389/QĐ-LĐTĐ ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

Điều 2. Vị trí pháp lý

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định (sau đây gọi tắt là Trường) là cơ sở giáo dục đại học công lập, thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, được thành lập theo Quyết định số 05/2006/QĐ-TTg ngày 05/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

Trường trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Trường là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, con dấu (kể cả dấu nổi) và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Tên giao dịch quốc tế: Nam Dinh University of Technology Education, viết tắt là: NUTE.

Trụ sở: Đường Phù Nghĩa, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ của Trường

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 388/QĐ-LĐTĐ ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển Nhà trường qua từng giai đoạn, kế hoạch hoạt động hàng năm trình Bộ phê duyệt để thực hiện.

2. Đào tạo, đào tạo liên thông, bồi dưỡng nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp, bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo, gồm:

- a) Đại học và cao đẳng sư phạm kỹ thuật;
- b) Đại học và cao đẳng kỹ thuật, công nghệ, kinh tế;
- c) Cao đẳng nghề.

3. Đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hoá và nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, giáo viên dạy nghề.

4. Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục; cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định hiện hành.

5. Tự đánh giá chất lượng giáo dục và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền; xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của Trường.

6. Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ giảng viên, chương trình, giáo trình đào tạo và các điều kiện khác để mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường theo quy định của pháp luật.

7. Tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công chức, viên chức và nhân viên quản lý, phục vụ; xây dựng đội ngũ giảng viên của Trường đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu độ tuổi và giới, đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định hiện hành.

8. Tổ chức tuyển sinh và quản lý người học; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học; thực hiện chính sách xã hội đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội, ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

9. Phối hợp với gia đình người học, các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

10. Hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ; thực hiện các dịch vụ khoa học, sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

11. Liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với sử dụng, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho Trường.

12. Xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của Trường.

13. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của Nhà nước và của Bộ.

14. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và các Bộ, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền hạn của Trường

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý hiện hành của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, cụ thể:

1. Xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy, học tập đối với các ngành, nghề Trường được phép đào tạo (đào tạo đại học, cao đẳng và đào tạo nghề) trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

2. Xây dựng chỉ tiêu và tổ chức tuyển sinh theo quy định; tổ chức quá trình đào tạo, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục; hợp tác, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hoá, thể dục, thể thao, y tế, khoa học và công nghệ ở trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm.

4. Được lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để đăng ký kiểm định.

5. Được Nhà nước giao đất, được thuê đất, vay vốn, được miễn giảm thuế theo qui định của pháp luật.

6. Xây dựng tổ chức bộ máy của Trường; tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đãi ngộ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đánh giá công chức, viên chức, người lao động của Trường theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 5. Trách nhiệm của Trường

1. Chấp hành pháp luật, thực hiện các qui định của Nhà nước và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Trường.

2. Chấp hành các chế độ tài chính, tín dụng, thuế, thu lợi nhuận, các chế độ kế toán thông kê theo quy định của pháp luật.

3. Tuân thủ các quy định của Nhà nước, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác tổ chức, cán bộ, bao gồm: thành lập, chia tách, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể, phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật và các quy định khác về công tác tổ chức, cán bộ.

4. Thực hiện các quy định của Nhà nước và của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về quan hệ đối ngoại.

5. Thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ đối với nhà giáo, công chức, viên chức và người lao động của Trường theo quy định của pháp luật.

6. Trường chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật, không để các tổ chức, cá nhân lợi dụng danh nghĩa, cơ sở vật chất của Trường để tiến hành các hoạt động trái pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC CỦA TRƯỜNG

Điều 6. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Trường được quy định tại Quyết định số ~~388~~388/QĐ-LĐTĐ ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

1. Hội đồng Trường.
2. Ban Giám hiệu: Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.
3. Hội đồng Khoa học và đào tạo, Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng thành lập theo thẩm quyền.
4. Các phòng chức năng:
 - a) Phòng Đào tạo.
 - b) Phòng Tổ chức cán bộ.
 - c) Phòng Kế toán - Tài chính.
 - d) Phòng Thiết bị - Vật tư.
 - đ) Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế.
 - e) Phòng Hành chính - Quản trị.
 - g) Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.
 - h) Phòng Công tác học sinh, sinh viên.
 - i) Phòng Thanh tra.
5. Các Khoa, Bộ môn thuộc Trường:
 - a) Khoa Công nghệ thông tin.
 - b) Khoa Cơ khí.
 - c) Khoa Điện - Điện tử.
 - d) Khoa Sư phạm kỹ thuật.
 - đ) Khoa Khoa học cơ bản.
 - e) Khoa Kinh tế.
 - g) Khoa Tại chức.
 - h) Khoa Ngoại ngữ.
 - i) Khoa Lý luận chính trị.
 - m) Bộ môn Giáo dục thể chất - Quốc phòng.
6. Bộ môn thuộc Khoa:

Bộ môn thuộc Khoa của Trường do Hiệu trưởng thành lập.

7. Các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ; tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

- a) Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ.
- b) Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ.
- c) Trung tâm Thông tin – Thư viện.
- d) Trung tâm Thực hành;
- đ) Trung tâm Tư vấn, hỗ trợ sinh viên.

8. Các đơn vị sự nghiệp hoạt động theo cơ chế tự trang trải toàn bộ chi phí hoạt động do Hiệu trưởng quyết định thành lập theo quy định.

9. Tổ chức Đảng, đoàn thể theo quy định hiện hành.

Điều 7. Hội đồng Trường

1. Hội đồng Trường là tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của Trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho Trường, gắn Trường với cộng đồng xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

2. Hội đồng Trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường đại học.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng Trường:

Hội đồng Trường có tổng số thành viên là số lẻ từ 15 đến 31 thành viên, bao gồm:

a) Các thành viên đương nhiên: Bí thư Đảng ủy và Hiệu trưởng;

b) Các thành viên được bầu (trong Trường):

- Đại diện Ban Chấp hành Đảng ủy;
- Đại diện Ban Giám hiệu;
- Đại diện cán bộ quản lý các Phòng, Khoa, Trung tâm thuộc Trường;
- Đại diện cán bộ, giảng viên của các đơn vị thuộc Trường.

Trong đó thành phần bầu chiếm không quá 70% tổng số thành viên của Hội đồng Trường.

c) Các thành viên được mời (ngoài trường):

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đại diện cơ quan quản lý trực tiếp Trường);

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định;
- Đại diện tổ chức liên quan đến Trường.

Tổng số các thành viên được mời bên ngoài trường không quá 30% tổng số thành viên của Hội đồng Trường.

4. Chủ tịch Hội đồng Trường làm việc chuyên trách, chịu trách nhiệm điều hành Hội đồng Trường thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

5. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền của Chủ tịch, Thư ký và việc bổ nhiệm, bãi nhiệm các thành viên của Hội đồng Trường thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thủ tục thành lập Hội đồng Trường theo quy định của Điều lệ Trường đại học. Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội ban hành quyết định công nhận các thành viên của Hội đồng Trường, Chủ tịch và Thư ký Hội đồng Trường.

7. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng Trường là 5 năm.

Điều 8. Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng là người đại diện theo pháp luật của Trường, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật và của Quy chế này. Hiệu trưởng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn bổ nhiệm Hiệu trưởng:

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín trong giới khoa học, giáo dục, có năng lực quản lý và đã có ít nhất 5 năm tham gia giảng dạy và quản lý giáo dục đại học;

b) Có bằng tiến sĩ;

c) Có sức khỏe tốt; độ tuổi khi bổ nhiệm Hiệu trưởng theo quy định hiện hành.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng

1. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước hoặc bãi bỏ các quy chế quản lý nội bộ không còn phù hợp.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm của Trường và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Quản lý và sử dụng các nguồn lực để thực hiện mục tiêu phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học - công nghệ vào đào tạo để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

4. Trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng Trường, Hiệu trưởng xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể một số tổ chức của Trường (phòng chức năng, khoa, các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trực thuộc Trường) trình Bộ xem xét, quyết định hoặc Hiệu trưởng xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.

5. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Trường, Phó các Phòng chức năng, Khoa, Bộ môn, các Tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

trực thuộc theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

6. Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên; ban hành các quy định về việc nâng cao trình độ, thực hiện nghĩa vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và dịch vụ xã hội của giảng viên, giáo viên; ban hành các quy định về thỉnh giảng; tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ công chức, viên chức theo sự phân công của Bộ; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của công chức, viên chức, người lao động của Trường; tạo điều kiện cho công chức, viên chức, người lao động, người học tham gia các sinh hoạt đoàn thể và hoạt động xã hội.

7. Tổ chức tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động của Trường theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

8. Về hoạt động đào tạo:

a) Tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo theo quy định hiện hành;

b) Xây dựng, phát triển và công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, công khai việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ của Trường.

9. Về hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế:

a) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật, Điều lệ trường đại học và quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

b) Quyết định cử công chức, viên chức đi học tập, tham quan, khảo sát ở nước ngoài theo quy định của pháp luật và của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

c) Quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài và các đoàn nước ngoài đến làm việc với Trường trong phạm vi hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật.

10. Về tài chính, tài sản và đầu tư:

a) Hiệu trưởng là chủ tài khoản của Trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính và tài sản của Trường.

b) Quản lý và tổ chức thực hiện các quy định về tài chính và tài sản của Trường theo Điều lệ trường đại học và các quy định khác của pháp luật.

c) Quản lý, sử dụng các nguồn vốn phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ bản của Trường theo quy định hiện hành của Nhà nước; quyết định mức chi quản lý, chi nghiệp vụ trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng, trên cơ sở quy định của pháp luật và quy định của Trường.

d) Thực hiện các quy định của Nhà nước về lao động, tiền lương, học phí, học bổng, trợ cấp xã hội và các chính sách, chế độ đối với giảng viên, giáo viên, nhân viên và người học của Trường.

đ) Thực hiện quyền tự chủ về tài chính theo quy định của pháp luật; công bố công khai và minh bạch về thu chi tài chính hàng năm trong báo cáo và trên website của Trường.

e) Chấp hành các quy định về kiểm toán.

11. Bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quần chúng trong Trường.

12. Bảo đảm trật tự, an ninh, an toàn trong Trường.

13. Thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của Trường.

14. Bảo đảm quyền lợi người học theo quy định.

15. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về các hoạt động của Trường.

16. Thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

17. Khi vắng mặt, Hiệu trưởng ủy quyền một Phó Hiệu trưởng điều hành giải quyết công việc nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ủy quyền.

18. Thực hiện các quyết nghị hoặc kết luận của Hội đồng Trường; cam kết thực hiện mục tiêu hàng năm, báo cáo định kỳ với Hội đồng Trường và giải trình trước Hội đồng Trường khi có yêu cầu.

19. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Phó Hiệu trưởng

1. Phó Hiệu trưởng có chức năng giúp việc cho Hiệu trưởng, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

a) Giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của trường; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc do Hiệu trưởng giao;

b) Khi giải quyết công việc do Hiệu trưởng giao, Phó hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật về kết quả công việc được giao.

c) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo với Hiệu trưởng về tình hình công việc được giao.

2. Phó Hiệu trưởng phải có các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 8 của Quy chế này. Trường hợp đặc biệt, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có thể xem xét bổ nhiệm Phó hiệu trưởng đối với người có bằng thạc sĩ, nhưng không giao phụ trách hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ.

3. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng, có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng theo quy định hiện hành.

4. Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định hiện hành.

Điều 11. Hội đồng Khoa học và đào tạo

1. Hội đồng Khoa học và đào tạo được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng Trường. Nhiệm kỳ của Hội đồng Khoa học và đào tạo theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.

Hội đồng Khoa học và đào tạo có nhiệm vụ tư vấn với Hiệu trưởng về các việc:

a) Xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, tuyển dụng giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên thư viện, phòng thí nghiệm trình Hội đồng Trường;

b) Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Trường;

c) Trọng tâm đào tạo, đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo, triển khai và hủy bỏ các chương trình đào tạo;

d) Định hướng phát triển khoa học và công nghệ, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, phân công thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ;

đ) Báo cáo, giải trình của Hiệu trưởng với cơ quan có thẩm quyền;

e) Đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của các đơn vị trong Trường.

2. Hội đồng Khoa học và đào tạo của Trường có 15 thành viên, gồm: Hiệu trưởng; một số Phó Hiệu trưởng; một số Trưởng khoa, Trưởng phòng, Trưởng bộ môn, Trưởng (Giám đốc) Trung tâm; đại diện giảng viên và cán bộ hoạt động khoa học của Trường có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc trình độ tiến sỹ; đại diện viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ, cán bộ khoa học có liên quan bên ngoài Trường.

3. Thủ tục lựa chọn các thành viên Hội đồng Khoa học và đào tạo:

Hiệu trưởng quy định thủ tục lựa chọn các thành viên Hội đồng Khoa học và đào tạo trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng Trường.

4. Hội đồng Khoa học và đào tạo bầu Chủ tịch Hội đồng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và đa số phiếu. Chủ tịch Hội đồng điều hành Hội đồng Khoa học và đào tạo thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và đào tạo của Trường xây dựng Quy chế làm việc của Hội đồng, trình Hiệu trưởng phê duyệt để thực hiện.

Điều 12. Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn có nhiệm vụ tư vấn cho Hội đồng Trường và Hiệu trưởng về các vấn đề có liên quan đến đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, gắn đào tạo với nghiên

cứu khoa học và thực tiễn sản xuất, kinh doanh, bảo đảm nhà trường đào tạo và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

Hội đồng tư vấn làm việc không hưởng lương.

2. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng tư vấn trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Khoa học và đào tạo.

3. Tùy theo yêu cầu công việc, Chủ tịch Hội đồng Trường, Hiệu trưởng có thể mời tất cả hoặc một số thành viên của Hội đồng tư vấn để tư vấn trực tiếp tại các cuộc họp hoặc tư vấn bằng văn bản.

Điều 13. Các phòng chức năng

1. Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao về các lĩnh vực tổ chức cán bộ, đào tạo, khảo thí và đảm bảo chất lượng, hành chính - quản trị, thiết bị - vật tư, tài chính, hợp tác quốc tế, quản lý sinh viên, học sinh, thanh tra nội bộ và các lĩnh vực khác theo quy định hiện hành.

2. Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định căn cứ Điều lệ Trường đại học và chức năng, nhiệm vụ của Trường để quy định nhiệm vụ cụ thể đối với các phòng chức năng thuộc Trường.

3. Phòng chức năng có Trưởng phòng và Phó trưởng phòng giúp việc. Hiệu trưởng quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4. Độ tuổi khi bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thực hiện theo quy định hiện hành. Trưởng phòng, Phó trưởng phòng có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 14. Khoa, Bộ môn thuộc Trường

1. Các khoa, Bộ môn thuộc Trường có nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng chương trình đào tạo, chương trình môn học, kế hoạch giảng dạy, học tập; chủ trì tổ chức quá trình đào tạo và các hoạt động giáo dục khác trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của Trường; tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ; quản lý giảng viên, giáo viên, nhân viên và người học theo phân cấp của Hiệu trưởng.

2. Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định căn cứ Điều lệ Trường đại học và chức năng, nhiệm vụ của Trường để quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể đối với các Khoa, Bộ môn thuộc Trường.

3. Việc thành lập Hội đồng Khoa để tư vấn cho Trường Khoa thực hiện nhiệm vụ, Bộ môn thuộc Khoa do Hiệu trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của Trường Khoa.

Điều 15. Các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ; tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

1. Trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng Trường về kế hoạch phát triển Trường, Hiệu trưởng quyết định việc thành lập các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ, tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động theo cơ chế tự trang trải toàn bộ chi phí hoạt động.

2. Đối với các tổ chức cần có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, không tự trang trải toàn bộ chi phí hoạt động, căn cứ quyết nghị của Hội đồng Trường về kế hoạch phát triển Trường, Hiệu trưởng xây dựng đề án trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định.

Điều 16. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Trường hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo hướng dẫn của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

2. Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường hoạt động theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Dạy nghề, phù hợp với tôn chỉ mục đích, chức năng, nhiệm vụ và quy chế, điều lệ của đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 17. Hoạt động giáo dục và đào tạo, hoạt động dạy nghề

Hoạt động giáo dục và đào tạo, hoạt động dạy nghề phải tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Dạy nghề, Điều lệ trường đại học và các quy định khác về ngôn ngữ giảng dạy; trình độ đào tạo; mở ngành, nghề đào tạo; chương trình, giáo trình; công tác tuyển sinh; công tác tổ chức và quản lý đào tạo; đánh giá quá trình và kết quả dạy - học; cấp văn bằng, chứng chỉ; thanh tra nội bộ; hoạt động đảm bảo chất lượng và đăng ký kiểm định của trường đại học và cơ sở dạy nghề.

Điều 18. Hoạt động khoa học và công nghệ

1. Mục tiêu:

a) Nâng cao chất lượng giáo dục đại học, dạy nghề; nâng cao năng lực nghiên cứu và khả năng ứng dụng khoa học và công nghệ của giảng viên, nghiên cứu viên, giáo viên và viên chức của Trường.

b) Hình thành và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho người học; phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao.

c) Tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp mới để phát triển khoa học và giáo dục, dạy nghề góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

2. Nội dung hoạt động khoa học và công nghệ:

a) Nghiên cứu khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, khoa học công nghệ để tạo ra tri thức và sản phẩm mới. Ứng dụng các kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

b) Tham gia tuyển chọn, tư vấn, phản biện, thực hiện các nhiệm vụ, hợp đồng khoa học và công nghệ, các nhiệm vụ theo đơn đặt hàng.

3. Trường thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở dạy nghề trong hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 19. Hoạt động hợp tác quốc tế

Trường thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về liên kết kết đào tạo; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; hội nghị, hội thảo; đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, giáo viên, nghiên cứu viên; liên kết thư viện, trao đổi thông tin, ấn phẩm, tài liệu phục vụ đào tạo và các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật, của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; đảm bảo sự phát triển bền vững của Trường.

Điều 20. Hoạt động thông tin, báo cáo

1. Trường thực hiện hoạt động thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các cơ quan chức năng khác theo qui định hiện hành.

2. Hoạt động thông tin, báo cáo trong nội bộ Trường do Hiệu trưởng quy định để đảm bảo thuận lợi cho công tác chỉ đạo, điều hành.

Chương IV

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NHÂN VIÊN

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền của công chức, viên chức

1. Thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Dạy nghề và các quy định khác có liên quan.

2. Thực hiện các quy chế, nội quy, quy định của Trường.

3. Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được phân công.

4. Tham gia góp ý vào việc phát triển nhà trường, xây dựng các quy định, quy chế và giải quyết những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tham gia đánh giá kết quả hoạt động của Trường và của đơn vị nơi công tác theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.

5. Được hưởng các quyền của công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; được tạo các điều kiện cần thiết để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Được đánh giá hàng năm về việc thực hiện nhiệm vụ; được xét tặng các phần thưởng cao quý và Kỷ niệm chương theo quy định.

Điều 22. Tiêu chuẩn của giảng viên, giáo viên

1. Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt.
2. Có đủ tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, Luật Dạy nghề và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
3. Có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc.
4. Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.
5. Lý lịch bản thân rõ ràng.

Điều 23. Nhiệm vụ của giảng viên, giáo viên

1. Thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức quy định tại Điều 21 của Quy chế này.
2. Thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, quản lý đào tạo, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ theo quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên; giáo viên theo quy định.
3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật; chấp hành nội quy, quy chế của Trường; tham gia các hoạt động chung trong Trường và với địa phương nơi Trường đặt trụ sở.
4. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.
5. Chịu sự giám sát của Trường về nội dung, chất lượng phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
6. Tham gia biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; tham gia xây dựng Nhà trường, nghiên cứu sản xuất đồ dùng dạy học và phương tiện kỹ thuật dạy nghề của môn học được giao phụ trách. Tích cực tham gia hoạt động sản xuất, dịch vụ của Trường.
7. Tham gia quản lý Trường, tham gia công tác Đảng, đoàn thể khi được tín nhiệm và các công tác khác được Trường, Khoa, Bộ môn giao.
8. Hoàn thành các công việc khác được Trường, Khoa hoặc Bộ môn phân công.
9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quyền của giảng viên, giáo viên

1. Thực hiện các quyền của công chức, viên chức quy định tại Điều 21 của Quy chế này.

2. Được giảng dạy và tham gia hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với chuyên môn đào tạo.
3. Được đảm bảo các điều kiện vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho hoạt động giảng dạy, khoa học và công nghệ; được cung cấp thông tin và sử dụng các dịch vụ đào tạo, khoa học và công nghệ, dịch vụ công cộng của Nhà trường.
4. Được giới thiệu giáo trình, lựa chọn tài liệu tham khảo, phương pháp và phương tiện giảng dạy nhằm phát huy năng lực cá nhân để bảo đảm nội dung và chất lượng của hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.
5. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được tạo điều kiện ra nước ngoài hợp tác giảng dạy, hợp tác nghiên cứu, trao đổi học thuật, học tập và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo chương trình hợp tác hoặc theo giấy mời của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật.
6. Được tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học ở trong nước và nước ngoài theo quy định.
7. Được ký hợp đồng thỉnh giảng, tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu, cơ sở sản xuất và các tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ ở Trường và được sự đồng ý của Hiệu trưởng.
8. Được đăng ký xét công nhận, bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; được xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú theo quy định của pháp luật.
9. Được nghỉ hè, nghỉ học kỳ theo quy định.
10. Giảng viên, giáo viên tham gia hoạt động khoa học và công nghệ được hưởng quyền quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ; nghiên cứu viên thực hiện nhiệm vụ của giảng viên theo phân công của các cấp quản lý được hưởng quyền như giảng viên.
11. Được hưởng các chính sách và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Tuyển dụng giảng viên, giáo viên

1. Trường tuyển dụng giảng viên, giáo viên theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Dạy nghề, các văn bản quy phạm pháp luật khác và theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
2. Hiệu trưởng xây dựng, ban hành quy định cụ thể về tuyển dụng giảng viên, giáo viên phù hợp với quy định hiện hành và phân cấp quản lý của Bộ, trong đó, ưu tiên tuyển chọn những người có bằng tốt nghiệp đại học từ loại giỏi trở lên, người có bằng thạc sĩ, tiến sĩ, có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, phẩm chất tốt và có nguyện vọng trở thành giảng viên, giáo viên để bổ sung vào đội ngũ giảng viên, giáo viên của Trường.

3. Việc tuyển dụng giảng viên, giáo viên phải đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng.

Điều 26. Nhân viên

Nhân viên làm công tác quản lý, phục vụ của Trường thực hiện nhiệm vụ và được hưởng chế độ, quyền lợi theo quy định của hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động và quy định của pháp luật.

Chương V

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 27. Người học

Người học là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đã được Trường tuyển chọn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 28. Nhiệm vụ của người học

1. Thực hiện nhiệm vụ của công dân theo quy định của pháp luật. Người học là người nước ngoài phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng phong tục, tập quán của Việt Nam.

2. Thực hiện các quy chế về đào tạo, về công tác sinh viên và các quy định của pháp luật liên quan đến người học; thực hiện quy chế, nội quy, quy định của Trường.

3. Tôn trọng giảng viên, giáo viên và nhân viên của Trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện.

4. Tham gia hoạt động xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội.

5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trường.

6. Góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Trường.

Điều 29. Quyền của người học

1. Được Trường tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình.

2. Được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật đối với người học; được Trường tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, tham gia các hội nghị khoa học, công bố các công trình khoa học và công nghệ trong các ấn phẩm của Trường.

3. Người học thuộc diện cử tuyển, con em các dân tộc ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, diện chính sách xã hội và các gia đình nghèo được cấp học bổng, trợ cấp, miễn giảm học phí, được hưởng các chính sách ưu đãi từ tín dụng giáo dục, quỹ khuyến học và quỹ bảo trợ giáo dục theo quy định của pháp luật.

4. Người học đạt thành tích xuất sắc và có đạo đức tốt được hưởng các điều kiện ưu tiên trong học tập và nghiên cứu khoa học theo quy định hiện hành.
5. Được cấp văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ sau khi tốt nghiệp hoặc hoàn thành khóa học.
6. Được tham gia các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật.
7. Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của Trường.
8. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với Trường các giải pháp góp phần xây dựng Trường, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học.
9. Được tham gia các hoạt động của Hội sinh viên theo quy định tại Điều lệ Hội sinh viên Việt Nam.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG

Điều 30. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Tài sản của Trường bao gồm: đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng; tài sản có được từ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; các trang thiết bị và những tài sản khác được Nhà nước giao cho Trường quản lý và sử dụng hoặc do Trường tự đầu tư mua sắm, xây dựng; các khoản tiền có được từ ngân sách nhà nước, học phí, lệ phí tuyển sinh, hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Trường, đóng góp của các tổ chức, cá nhân để phát triển giáo dục; các khoản biếu, tặng, cho, tài trợ khác của các tổ chức và cá nhân cho Trường theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Trường thuộc sở hữu nhà nước; việc đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản của Trường thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp. Đối với tài sản cố định sử dụng vào hoạt động kinh doanh, dịch vụ phải thực hiện trích khấu hao thu hồi vốn theo quy định của Bộ Tài chính và phân công, phân cấp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Số tiền trích khấu hao tài sản cố định và tiền thu thanh lý tài sản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, Trường được để lại bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

3. Hàng năm, Trường tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của Trường và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 31. Nguồn tài chính của Trường

1. Ngân sách nhà nước cấp bao gồm:
 - a) Kinh phí cho các hoạt động thường xuyên của Trường do ngân sách nhà nước cấp theo quy định;

b) Kinh phí thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao;

c) Vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ theo dự án và kế hoạch hàng năm; vốn đối ứng cho các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn thu sự nghiệp bao gồm:

a) Thu học phí, lệ phí từ người học;

b) Thu từ các hoạt động hợp tác đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ;

c) Kinh phí nhà nước thanh toán cho Trường theo chế độ đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ của nhà nước;

d) Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

đ) Các nguồn thu sự nghiệp khác.

3. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Đầu tư của các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để phát triển giáo dục theo quy định của pháp luật;

b) Tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà biếu, tặng, cho của các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài;

c) Các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 32. Nội dung chi của Trường

1. Chi thường xuyên và chi phục vụ cho hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của Trường.

2. Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

3. Chi thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ; chương trình mục tiêu quốc gia; chi thực hiện đơn đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát); chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có vốn nước ngoài; chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được các cấp có thẩm quyền giao.

4. Chi đầu tư phát triển, gồm: chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị; chi thực hiện các dự án đầu tư theo quy định của Nhà nước.

5. Chi trả vốn vay, vốn góp.

6. Các khoản chi khác.

Điều 33. Quản lý tài chính

1. Trường thực hiện chế độ tài chính theo quy định hiện hành về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Thực hiện công khai tài chính và kiểm toán tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 34. Các tập thể, cá nhân chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được khen thưởng theo các quy định của Nhà nước và của Trường.

Điều 35. Các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật, xử lý trách nhiệm hoặc đề nghị cấp trên xử lý theo quy định hiện hành.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Trường có trách nhiệm phổ biến Quy chế này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động và người học của Trường.

Điều 37. Trường các Phòng, Khoa, đơn vị thuộc Trường căn cứ Quy chế này và các quy định khác có liên quan, xây dựng Quy chế làm việc của Phòng, Khoa, đơn vị, trình Hiệu trưởng phê duyệt để thực hiện.

Điều 38. Các quy định khác chưa được nêu trong Quy chế này, thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường do Hiệu trưởng căn cứ quyết nghị của Hội đồng Trường, trình Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt./

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Chuyên